

Chi tiết mã HS 8418.69

|                     |                                                                                                                                                                                                                              |
|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã HS               | 8418.69                                                                                                                                                                                                                      |
| Mô tả hàng hóa      | Tủ lạnh, tủ kết đông (1) và thiết bị làm lạnh hoặc kết đông khác, loại dùng điện hoặc loại khác; bơm nhiệt trừ máy điều hòa không khí thuộc nhóm 84.15 / - Thiết bị làm lạnh hoặc kết đông khác; bơm nhiệt: / - - Loại khác: |
| Đơn vị              |                                                                                                                                                                                                                              |
| Thời điểm tạo       | 31/10/2026 21:13:50                                                                                                                                                                                                          |
| Phiên bản dữ liệu   | 2026.04.05 - BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx                                                                                                                                                                                   |
| Trạng thái xác minh | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.                                                                                                             |
| Liên kết            | <a href="https://vietnamtariff.com/hs-code/841869/">https://vietnamtariff.com/hs-code/841869/</a>                                                                                                                            |

6 dòng thuế thuộc 8418.69

| Mã HS      | Mô tả hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT                |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------------|-----|--------------------|
| 8418.69.10 | Tủ lạnh, tủ kết đông (1) và thiết bị làm lạnh hoặc kết đông khác, loại dùng điện hoặc loại khác; bơm nhiệt trừ máy điều hòa không khí thuộc nhóm 84.15 / - Thiết bị làm lạnh hoặc kết đông khác; bơm nhiệt: / - - Loại khác: / - - - Thiết bị làm lạnh đồ uống                                                                             | chiếc  | 15%                  | 10% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8418.69.30 | Tủ lạnh, tủ kết đông (1) và thiết bị làm lạnh hoặc kết đông khác, loại dùng điện hoặc loại khác; bơm nhiệt trừ máy điều hòa không khí thuộc nhóm 84.15 / - Thiết bị làm lạnh hoặc kết đông khác; bơm nhiệt: / - - Loại khác: / - - - Thiết bị cấp nước lạnh (cold water dispenser)                                                         | chiếc  | 15%                  | 10% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8418.69.41 | Tủ lạnh, tủ kết đông (1) và thiết bị làm lạnh hoặc kết đông khác, loại dùng điện hoặc loại khác; bơm nhiệt trừ máy điều hòa không khí thuộc nhóm 84.15 / - Thiết bị làm lạnh hoặc kết đông khác; bơm nhiệt: / - - Loại khác: / - - - Thiết bị làm lạnh nước có công suất làm lạnh trên 21,10 kW: / - - - - Dùng cho máy điều hòa không khí | chiếc  | 15%                  | 10% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8418.69.49 | Tủ lạnh, tủ kết đông (1) và thiết bị làm lạnh hoặc kết đông khác, loại dùng điện hoặc loại khác; bơm nhiệt trừ máy điều hòa không khí thuộc nhóm 84.15 / - Thiết bị làm lạnh hoặc kết đông khác; bơm nhiệt: / - - Loại khác: / - - - Thiết bị làm lạnh nước có công suất làm lạnh trên 21,10 kW: / - - - - Loại khác                       | chiếc  | 15%                  | 10% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8418.69.50 | Tủ lạnh, tủ kết đông (1) và thiết bị làm lạnh hoặc kết đông khác, loại dùng điện hoặc loại khác; bơm nhiệt trừ máy điều hòa không khí thuộc nhóm 84.15 / - Thiết bị làm lạnh hoặc kết đông khác; bơm nhiệt: / - - Loại khác: / - - - Thiết bị sản xuất đá vảy                                                                              | chiếc  | 4,5%                 | 3%  | 8 / 10 (nhiều mức) |

| Mã HS      | Mô tả hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                 | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT                |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------------|-----|--------------------|
| 8418.69.90 | Tủ lạnh, tủ kết đông (1) và thiết bị làm lạnh hoặc kết đông khác, loại dùng điện hoặc loại khác; bơm nhiệt trừ máy điều hòa không khí thuộc nhóm 84.15 / - Thiết bị làm lạnh hoặc kết đông khác; bơm nhiệt: / - - Loại khác: / - - - Loại khác | chiếc  | 15%                  | 10% | 8 / 10 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.